

Số: 615/BC-UBND

Tân Trinh, ngày 4 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 9 tháng đầu năm;
phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND xã Tân Trinh về thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Tân Trinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 9 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Trong 9 tháng đầu năm 2026, UBND xã Tân Trinh xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

UBND xã đã ban hành và tổ chức triển khai các kế hoạch liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó có Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 30/3/2026 về thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2026; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 21/01/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2026; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 21/01/2026 về triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 25/02/2026 về triển khai Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 09/4/2026 về thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn xã Tân Trinh năm 2026.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện thường xuyên, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và yêu cầu nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Các nhiệm vụ được phân công cụ thể cho các bộ phận chuyên môn, cán bộ, công chức theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nội dung chuyển đổi số được lồng ghép trong các cuộc họp giao ban, hội nghị, hoạt động tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, Fanpage và các nền tảng số. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số.

UBND xã thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, kỹ năng sử dụng các nền tảng số, bảo đảm an toàn thông tin và khai thác các tiện ích số phục vụ đời sống.

- Cán bộ, công chức được khuyến khích chủ động nghiên cứu, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm chuyên môn, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số và các công cụ trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác tham mưu, tổng hợp, xây dựng văn bản và xử lý công việc.

2. Kết quả triển khai chuyển đổi số

2.1. Chính quyền số, ứng dụng trong hoạt động quản lý, điều hành

UBND xã tiếp tục duy trì, khai thác hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Việc gửi, nhận, xử lý văn bản trên môi trường điện tử được thực hiện thường xuyên, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc của các cơ quan, bộ phận chuyên môn.

100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong quá trình xử lý công việc. Việc phát hành, trao đổi văn bản điện tử được thực hiện theo quy định, trừ các văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước.

100% cán bộ, công chức thuộc UBND xã được cấp và sử dụng thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi công việc.

UBND xã đã cấp 32 chữ ký số phục vụ lãnh đạo, cán bộ, công chức và hoạt động của các cơ quan, bộ phận chuyên môn; việc sử dụng chữ ký số trong ký, ban hành và xử lý văn bản điện tử được duy trì thường xuyên.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tại 02 điểm cầu, gồm 01 điểm cầu tại tầng 2 Trụ sở xã và 01 điểm cầu tại Hội trường Nhà văn hóa xã, được duy trì, vận hành cơ bản đáp ứng yêu cầu tham gia các cuộc họp trực tuyến.

2.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cải cách thủ tục hành chính

UBND xã duy trì việc niêm yết, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; tăng cường hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trong thời gian từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/8/2026, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 5.736 hồ sơ; trong đó hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 2.958 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính 2.778 hồ sơ. Đã giải quyết 5.732 hồ sơ, trong đó giải quyết trước hạn 5.723 hồ sơ, đúng hạn 09 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn. Hiện còn 04 hồ sơ đang giải quyết, đều trong hạn.

Theo kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử, đến ngày 05/8/2026, UBND xã đạt 97,47/100 điểm.

Kết quả trên cho thấy việc gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính được triển khai tương đối đồng bộ; việc xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số và hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được quan tâm.

2.3. Dữ liệu số, số hóa hồ sơ, tài liệu

UBND xã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, bộ phận chuyên môn thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu gắn với quá trình giải quyết thủ tục hành chính và công tác văn thư, lưu trữ; từng bước cập nhật, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu trên các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và phần mềm chuyên ngành.

Tổng số tài liệu cần chỉnh lý là 38 mét; đến ngày 15/8/2026 đã chỉnh lý được 23 mét, trong đó từ ngày 16/7/2026 đến ngày 15/8/2026 đã chỉnh lý thêm 04 mét; còn 15 mét chưa chỉnh lý.

Tổng số tài liệu cần số hóa là 324.500 trang A4; đến ngày 15/8/2026 đã số hóa được 160.000 trang, còn 164.500 trang chưa số hóa. UBND xã tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phấn đấu hoàn thành theo kế hoạch.

Dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, hộ tịch, chứng thực và các lĩnh vực chuyên môn từng bước được số hóa, cập nhật và khai thác, góp phần giảm thời gian xử lý công việc.

UBND xã tiếp tục phối hợp với các cơ quan cấp trên trong việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ và tăng cường khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung theo yêu cầu.

2.4. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và kết nối số

UBND xã tiếp tục rà soát, duy trì hệ thống mạng nội bộ, đường truyền Internet và các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan; duy trì hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và các nền tảng số được cấp trên triển khai.

Hiện nay, các cơ quan, bộ phận chuyên môn có 35 máy tính để bàn, 35 máy tính xách tay, 19 máy in, 03 máy quét và các thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến, số hóa hồ sơ.

Hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu xử lý công việc. Tuy nhiên, một số máy tính đã qua thời gian sử dụng, cấu hình thấp, cần được từng bước đầu tư thay thế.

Trên địa bàn xã, 100% thôn có sóng thông tin di động. Tuy nhiên, tại một số khu vực thuộc các thôn Tân Bang, Năm Khảm, Lũ Thượng, Lũ Hạ chất lượng sóng còn yếu, ảnh hưởng đến việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số của người dân.

UBND xã đã chú trọng khai thác các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công và thông tin tuyên truyền; đồng thời phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp liên quan trong duy trì kết nối mạng, từng bước nâng cao chất lượng hạ tầng phục vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2.5. Phát triển kinh tế số

- Thực hiện định hướng của Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, UBND xã từng bước lồng ghép nội dung phát triển kinh tế số vào công tác phát triển kinh tế - xã hội, tuyên truyền và hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh tiếp cận các nền tảng số.

- Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích người dân, hộ kinh doanh sử dụng các nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ số phù hợp với điều kiện thực tế.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm; từng bước nâng cao nhận thức về truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm trên môi trường số.

- Tuyên truyền, khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không sử dụng tiền mặt; tiếp tục phối hợp triển khai các nội dung liên quan đến hóa đơn điện tử, biên lai điện tử, thanh toán điện tử theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc phát triển kinh tế số trên địa bàn xã hiện chủ yếu tập trung ở mức tuyên truyền, hướng dẫn, tạo nhận thức và khuyến khích ứng dụng; trong thời gian tới cần tiếp tục có giải pháp hỗ trợ thiết thực hơn đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã và người dân trong việc đưa sản phẩm lên môi trường số.

2.6. Phát triển xã hội số, công dân số và văn hóa số

- UBND xã tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, chỉ đạo các Tổ công nghệ số cộng đồng đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

- Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, trên địa bàn xã duy trì 09 Tổ công nghệ số cộng đồng với 45 thành viên.

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID, thanh toán điện tử, tra cứu thông tin và tiếp cận các tiện ích số.

- UBND xã tiếp tục tổ chức, hướng dẫn, nâng cao kỹ năng cho thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm phát huy vai trò hỗ trợ người dân tại cơ sở.

- Nội dung tuyên truyền, hướng dẫn tập trung vào kỹ năng số cơ bản, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, y tế số, giáo dục số, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và kỹ năng bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân trên môi trường mạng.

2.7. Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

UBND xã tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các nhiệm vụ được lồng ghép trong hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Cán bộ, công chức từng bước tăng cường ứng dụng công nghệ số, nền tảng số và các công cụ trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp thông tin, xây dựng văn bản, báo cáo và xử lý công việc chuyên môn. Việc ứng dụng được thực hiện theo hướng hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng công việc, đồng thời chú trọng bảo mật thông tin, dữ liệu và kiểm soát nội dung trước khi sử dụng trong công tác tham mưu.

2.8. Thanh toán số và chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt

- Việc thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được duy trì. Người dân được hướng dẫn thực hiện thanh toán phí, lệ phí bằng các hình thức thanh toán điện tử, góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, nâng

cao tính công khai, minh bạch và tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- UBND xã tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận các phương thức thanh toán số và thực hiện chi trả các chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, phù hợp với điều kiện thực tế của từng đối tượng.

2.9. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- UBND xã thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và sử dụng tài khoản công vụ trong quá trình xử lý công việc trên môi trường số.

- Qua rà soát, 25/35 máy tính đã được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc, đạt 71,4%; còn 10/35 máy tính chưa được trang bị giải pháp bảo vệ phù hợp.

- Các máy tính phục vụ công tác chuyên môn được thường xuyên kiểm tra, rà soát; cán bộ, công chức được tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao kỹ năng nhận diện thư điện tử giả mạo, phần mềm độc hại, lừa đảo trực tuyến và các nguy cơ mất an toàn thông tin trên môi trường mạng.

- Đối với văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước, các cơ quan, bộ phận chuyên môn thực hiện quản lý, xử lý theo đúng quy định, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước.

- Theo kế hoạch năm 2026, UBND xã tiếp tục rà soát, hoàn thiện các nội dung bảo đảm an toàn hệ thống thông tin; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và từng bước bổ sung thiết bị, giải pháp bảo mật.

2.10. Nguồn lực tài chính thực hiện chuyển đổi số

Thực hiện nguồn kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tổng kinh phí chỉ là 1.100 triệu đồng. Trong đó:

Chi nhiệm vụ khoa học công nghệ: Năm 2026, UBND xã được phân bổ 100 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. UBND xã đã xây dựng phương án sử dụng kinh phí, phân bổ cho các nhiệm vụ cần thiết như tập huấn, hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số, nâng cao năng lực cho Tổ công nghệ số cộng đồng và các nhiệm vụ khác theo kế hoạch được phê duyệt. Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 70,412.000 đồng, đạt 70,4% dự toán được giao.

Thực hiện nguồn vốn đầu tư công cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số: Đối với nguồn vốn đầu tư công 1.000.000.000 đồng dành cho các nhiệm vụ đầu tư về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, UBND xã đang triển khai các bước chuẩn bị theo quy định về đầu tư, mua sắm và lựa chọn nhà thầu và đang thực hiện các thủ tục giải ngân kinh phí

Việc quản lý, sử dụng và giải ngân kinh phí được thực hiện theo quy định hiện hành, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ thiết thực, cấp bách như an toàn thông tin, số hóa tài liệu, nâng cấp hạ tầng và hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về chuyển đổi số được quan tâm, triển khai gắn với cải cách hành chính và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số được duy trì thường xuyên; công tác giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có chuyển biến tích cực, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn cao, không có hồ sơ quá hạn.

- Công tác số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ được quan tâm thực hiện; hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được duy trì, bổ sung.

- Công tác thông tin, tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, Fanpage và các nền tảng số được thực hiện thường xuyên, góp phần đưa thông tin chính thống đến người dân.

- Phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng từng bước được triển khai, góp phần hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán điện tử và các tiện ích số.

- Việc triển khai các nhiệm vụ về kinh tế số, xã hội số, dữ liệu số và an toàn thông tin đã được lồng ghép trong các hoạt động chuyên môn, tạo cơ sở để tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2026.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một bộ phận người dân chưa có thói quen tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến, vẫn cần sự hướng dẫn trực tiếp của cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Hạ tầng viễn thông tại một số khu vực còn yếu, chất lượng sóng và đường truyền chưa ổn định.

- Qua rà soát, mới có 25/35 máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc; còn 10 máy tính chưa được trang bị giải pháp bảo vệ phù hợp.

- Một số thiết bị công nghệ thông tin đã qua thời gian sử dụng, cấu hình thấp, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu khai thác đồng thời nhiều phần mềm, hệ thống thông tin.

- Khối lượng tài liệu cần chỉnh lý, số hóa còn lớn, trong khi nhân lực và thời gian thực hiện còn hạn chế.

- Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại một số địa bàn chưa thật sự thường xuyên, hiệu quả chưa đồng đều.

- Cán bộ phụ trách chuyển đổi số chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, đồng thời phụ trách nhiều lĩnh vực nên thời gian dành cho nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ chuyên sâu còn hạn chế.

- Nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi số còn hạn chế so với nhu cầu đầu tư hạ tầng, trang thiết bị và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin.

3. Nguyên nhân

- Một bộ phận người dân vẫn có thói quen thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp; kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh và dịch vụ số chưa đồng đều.

- Điều kiện về thiết bị, kết nối Internet tại một số khu vực còn hạn chế; hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ, một số địa bàn còn xảy ra tình trạng sóng yếu.

- Khối lượng tài liệu cần chỉnh lý, số hóa lớn, trong khi nguồn lực đầu tư và nhân lực thực hiện còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ phụ trách chuyển đổi số thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, chưa có nhiều thời gian nghiên cứu chuyên sâu về công nghệ mới.

- Kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm bản quyền và giải pháp bảo đảm an toàn thông tin chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2026

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và kế hoạch của UBND xã; thường xuyên rà soát tiến độ, tập trung hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2026.

- Duy trì việc xử lý, ký số, phát hành và lưu trữ văn bản điện tử; nâng cao chất lượng khai thác hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, hệ thống thông tin báo cáo và các nền tảng dùng chung trong hoạt động của cơ quan.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; tăng tỷ lệ người dân tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử.

- Đẩy nhanh tiến độ chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ; tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực và khai thác hiệu quả dữ liệu sau số hóa.

- Tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; nâng cao hiệu quả hoạt động của 09 Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản VNeID, thanh toán điện tử và các dịch vụ số thiết yếu.

- Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh tiếp cận nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán số; khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm của xã.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng số và công cụ trí tuệ nhân tạo trong công tác chuyên môn, tham mưu, tổng hợp, xây dựng văn bản, báo cáo và xử lý công việc; bảo đảm việc sử dụng phù hợp với quy định về bảo mật thông tin.

- Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; tiếp tục rà soát, bổ sung phần mềm phòng, chống mã độc cho các máy tính còn thiếu; thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và từng bước triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo kế hoạch.

- Rà soát, đề xuất đầu tư, thay thế các máy tính đã qua thời gian sử dụng, cấu hình thấp; từng bước nâng cấp hạ tầng mạng và trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ yêu cầu chuyển đổi số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát, cải thiện chất lượng sóng thông tin di động, Internet tại các khu vực còn yếu; đề xuất phương án xử lý các điểm, khu vực lõm sóng hoặc chất lượng dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu.

- Tăng cường cập nhật, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và nâng cao kỹ năng số, kỹ năng khai thác dữ liệu, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân.

- Tiếp tục rà soát, tự đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2026; xác định rõ những chỉ tiêu chưa đạt, nguyên nhân và giải pháp khắc phục, phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Quản lý, sử dụng và giải ngân kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số đúng mục đích, đúng quy định; ưu tiên các nhiệm vụ thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 9 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026 của UBND xã Tân Trịnh./. 

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Sở khoa học Công nghệ;
- TTr. Đảng ủy;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Lưu VT, VHXH. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Huy Trường